

PHỤ LỤC

Các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm triển khai thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 (sau điều chỉnh, bổ sung)

(Kèm theo Quyết định số: _____/QĐ-UBND ngày ____/9/2026 của UBND tỉnh)

Căn cứ các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030; Chương trình chỉ đạo điều hành, kịch bản tăng trưởng năm 2026 của UBND tỉnh và các chỉ tiêu điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau¹:

1. Tập trung cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Trung ương; đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, khơi thông các nguồn lực phát triển; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026

2.1. Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường

Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 đã giao tại Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh; Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của UBND tỉnh và Quyết định này với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026 ở mức hai con số (khoảng 10%) theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch thực hiện kịch bản tăng trưởng năm 2026. Trong đó xác định rõ tốc độ tăng của ngành, mức đóng góp của từng ngành và tốc độ tăng trưởng chung toàn tỉnh; các sản phẩm, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026; kịp thời tham mưu điều chỉnh kịch bản tăng trưởng đảm bảo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và sát thực tiễn của địa phương, đơn vị.

¹ Nhiệm vụ cập nhật các chỉ tiêu kinh tế - xã hội điều chỉnh, bổ sung được trình bày in đậm.

2.2. Điều hành linh hoạt thu, chi ngân sách; thúc đẩy tín dụng, tạo nguồn lực phát triển

Tăng cường các biện pháp thu ngân sách; quản lý, điều hành linh hoạt, chặt chẽ chi ngân sách Nhà nước. Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chi thường xuyên, đẩy mạnh cơ chế khoán, đấu thầu, đặt hàng, tăng cường phân cấp, trao quyền tự chủ, khuyến khích sử dụng nguồn lực phù hợp với đặc thù của từng đơn vị, địa phương trong sử dụng ngân sách nhà nước; cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để tăng nguồn vốn chi đầu tư phát triển, cho phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cho công tác an sinh xã hội,... Sử dụng hiệu quả vốn đầu tư công, các chương trình mục tiêu, triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2.3. Phát triển mạnh thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy du lịch, tăng cường xúc tiến thương mại thông qua nhiều hình thức đa dạng, phong phú

Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, thương mại điện tử nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã của tỉnh tham gia các hoạt động quảng bá, giới thiệu, kết nối mở rộng, đa dạng hóa thị trường tiêu thụ; tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; phấn đấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 11,9% so với năm 2025. Tập trung mở rộng thị trường xuất khẩu; giữ vững, củng cố các thị trường truyền thống và mở rộng hơn nữa thị trường mới, tiềm năng, nâng cao chất lượng hàng hóa xuất khẩu, nhất là hàng xuất khẩu địa phương.

Nâng cao chất lượng các loại dịch vụ du lịch, nhất là dịch vụ ăn uống, lưu trú, du lịch; tăng cường thu hút khách du lịch quốc tế. Năm 2026, phấn đấu đón và phục vụ trên 40 nghìn lượt khách du lịch quốc tế, trên 1,5 triệu lượt khách du lịch nội địa.

2.4. Tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2026; phấn đấu giải ngân đạt mức cao nhất

Triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và kế hoạch đầu tư công năm 2026; kịp thời phân bổ chi tiết kế hoạch vốn cho các cơ quan đơn vị; triển khai mạnh mẽ, quyết liệt các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ

giải ngân vốn đầu tư công năm 2026, đặc biệt là dự án Hàm đường bộ qua đèo Hoàng Liên và các công trình trọng điểm của tỉnh. Nâng cao hiệu quả giải ngân đầu tư công; kịp thời xử lý các điểm nghẽn trong giải ngân vốn đầu tư công nhất là vướng mắc trong thực hiện thủ tục đất đai và giải phóng mặt bằng. Tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công, gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy và chính quyền các ngành, các cấp liên quan trong sử dụng nguồn vốn đầu tư công.

2.5. Thúc đẩy, tạo đột phá cho các động lực tăng trưởng mới, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp

Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các Chương trình, kế hoạch của tỉnh về Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tiếp tục triển khai thực hiện các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ trong các lĩnh vực nhằm tạo sản phẩm chủ lực, đặc thù, góp phần nâng cao chất lượng, năng lực cạnh tranh sản phẩm cho các loại cây trồng vật nuôi; hỗ trợ xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ cho sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh theo kế hoạch, nghị quyết đã ban hành. Tích cực hưởng ứng phong trào “Bình dân học vụ số” trong toàn tỉnh, phong trào “Thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lai Châu” giai đoạn năm 2025 - 2030... Hoàn thành phủ sóng các bản chưa phủ sóng băng rộng di động.

3. Tiếp tục hoàn thiện quy định về tổ chức bộ máy hành chính; tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi

3.1. Tiếp tục hoàn thiện quy định về tổ chức bộ máy hành chính, bộ máy quản lý, điều hành theo thẩm quyền để phục vụ phát triển; tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu

Tham mưu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp đảm

bảo hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả phục vụ Nhân dân; gắn sắp xếp bộ máy với cải cách chế độ công vụ, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính. Hướng dẫn, triển khai đánh giá công chức theo tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ của công chức (KPI). Tăng cường siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết khắc phục hiệu quả tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ sai, sợ trách nhiệm trong một bộ phận cán bộ, công chức. Thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng, tạo sự thống nhất, đồng thuận trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bị tác động từ quá trình sắp xếp tổ chức. Hoàn thiện, đưa vào khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về chính quyền địa phương và địa giới hành chính, đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia.

3.2. Đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật, bám sát nhiệm vụ chính trị và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Tập trung triển khai các cuộc thanh tra theo kế hoạch và đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm minh các tập thể, cá nhân vi phạm; đồng thời giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở.

4. Tập trung thực hiện cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực và trong nội ngành theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế

4.1. Cơ cấu lại các ngành sản xuất và dịch vụ

4.1.1. Về nông nghiệp

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, đẩy mạnh thâm canh, ứng dụng công nghệ, phát triển các mô hình sản xuất hữu cơ, sản xuất xanh, sạch, nâng cao chất lượng sản phẩm; về chuyển đổi cây trồng gắn với liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Các nhiệm vụ phát triển chăn nuôi theo quy mô tập trung, nhất là chăn nuôi đại gia súc (trâu, bò); chăn nuôi lợn quy mô trang trại, gia trại gắn với các biện pháp xử lý chất thải, sử dụng các chế phẩm sinh học cải tạo môi trường

chăn nuôi. Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế về diện tích mặt nước, khí hậu để phát triển bền vững nghề nuôi trồng thủy sản, mở rộng quy mô nuôi trồng thủy sản lòng hồ và nuôi cá nước lạnh với các loại cá có giá trị kinh tế cao.

Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; kiểm soát chặt chẽ hoạt động chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; tăng cường các hoạt động hỗ trợ để chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất lâm nghiệp. Triển khai xây dựng nông thôn mới đồng bộ, toàn diện, bền vững, phù hợp với tiêu chí của giai đoạn mới. Thực hiện hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), tập trung nâng cao chất lượng, mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm.

4.1.2. Về công nghiệp và xây dựng

Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế của tỉnh. Quan tâm, thúc đẩy các dự án khai thác, chế biến, chế tạo các sản phẩm công nghiệp mới; hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án để sớm có sản phẩm mới đóng góp vào tăng trưởng của tỉnh. Phấn đấu từng bước nâng tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong cơ cấu GRDP của địa phương.

Đơn đốc chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ hoàn thành công tác thi công xây dựng đưa vào vận hành phát điện 05 dự án thủy điện trong năm 2026; tiếp tục đầu tư phát triển đồng bộ hạ tầng lưới điện đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình lưới điện truyền tải và phân phối theo Quy hoạch tỉnh và quy hoạch phát triển điện lực; nâng cao năng lực cấp điện cho các khu vực có phụ tải tăng nhanh, các khu, cụm công nghiệp và vùng sản xuất tập trung; tiếp tục đầu tư cấp điện cho các thôn, bản chưa có điện lưới quốc gia nhằm mở rộng đối tượng sử dụng điện. Tiếp tục quan tâm phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng đáp ứng yêu cầu xây dựng của tỉnh.

Tiếp tục rà soát, tham mưu tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các dự án công nghiệp đang triển khai để nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ hoàn thành theo đúng kế hoạch. Triển khai các đề án khuyến công, hỗ trợ các cơ sở công nghiệp đầu tư, ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, kiến trúc, phát triển đô thị, cấp phép xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch. Tiếp tục đẩy mạnh công tác kêu gọi đầu tư tham gia các dự án phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh; thường xuyên theo dõi tiến độ triển khai thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội Đoàn Kết Lai Châu, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đôn đốc nhà đầu tư thực hiện đảm bảo tiến độ dự án. Quản lý tốt các hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh, nâng cao chất lượng thẩm định các dự án đầu tư xây dựng.

4.1.3. Về dịch vụ

Ban hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết Ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển Du lịch trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030; hoàn thiện việc lập quy hoạch chung 02 khu du lịch có tiềm năng thành Khu du lịch quốc gia Cao nguyên Sìn Hồ và Ô Quy Hồ. Quan tâm tổ chức các chương trình, sự kiện, lễ hội văn hóa - thể thao - du lịch quy mô phù hợp.

Nâng cao chất lượng các loại dịch vụ, nhất là dịch vụ ẩm thực, lưu trú, lữ hành; tăng cường thu hút khách du lịch quốc tế. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong du lịch. Tăng cường, mở rộng các hoạt động giao lưu, hợp tác về du lịch với các tỉnh trong nước, các tỉnh Bắc Lào và tỉnh Vân Nam (Trung Quốc).

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải; duy trì ổn định các tuyến vận tải hiện có, ưu tiên mở các tuyến vận tải kết nối nội vùng, liên vùng, các tuyến vận tải đến các tỉnh, thành phố, các trung tâm kinh tế lớn của đất nước đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

Phát triển dịch vụ bưu chính toàn diện, bảo đảm người dân được tiếp cận dịch vụ bưu chính phổ cập ổn định, chất lượng, giá cước hợp lý. Hoàn thành việc triển khai hạ tầng mạng viễn thông phủ sóng các thôn bản lǝm sóng di động. Khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các chính sách về đổi mới sáng tạo, tăng cường liên kết với các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục đại học nhằm nâng cao tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo.

4.2. Phát triển các thành phần kinh tế

Triển khai hiệu quả Đề án Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Trong đó, tập trung vào đổi mới quản trị doanh nghiệp, cơ cấu lại tài chính, vốn, tài sản, nhân sự, tổ chức bộ máy quản lý của doanh nghiệp; thực hiện hiệu quả chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển hằng năm và 05 năm của doanh nghiệp đã được phê duyệt. Triển khai công tác cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp minh bạch, hiệu quả, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ theo kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 65-CTr/TU ngày 07/7/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển; xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Ban chấp hành đảng bộ tỉnh về nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, phát triển thành động lực quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030 đảm bảo phù hợp với chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật và sát với tình hình thực tiễn của địa phương. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, kiểm soát hoạt động của doanh nghiệp tư nhân; chú trọng cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư, phát triển.

Tiếp tục củng cố, mở rộng và phát triển kinh tế tập thể trong các ngành, lĩnh vực, trong đó hình thức HTX là nòng cốt; khuyến khích phát triển HTX trong các lĩnh vực nông nghiệp, xây dựng các mô hình HTX kiểu mới; đẩy mạnh liên kết, hợp tác giữa các thành phần kinh tế tập thể, giữa các thành phần kinh tế tập thể với các thành phần kinh tế khác để ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ, tiêu thụ sản phẩm, từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh của khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn.

5. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là các công trình giao thông trọng điểm, có tác động lan tỏa

Đối với các dự án hạ tầng sử dụng vốn ngân sách nhà nước: Kịp thời tham mưu phân bổ chi tiết kế hoạch vốn cho các cơ quan đơn vị; đẩy nhanh thi công,

giải phóng mặt bằng và giải ngân, đặc biệt là dự án Hàm đường bộ qua đèo Hoàng Liên và các công trình trọng điểm của tỉnh.

Chủ động, tích cực tham mưu UBND tỉnh đề xuất kiến nghị với Chính phủ, Bộ Xây dựng, các Bộ ngành liên quan sớm triển khai thực hiện Tuyến cao tốc Bảo Hà (Lào Cai) - Lai Châu (CT.13), Hàm đường bộ qua đèo Khau Co; phê duyệt quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Lai Châu để kêu gọi thu hút đầu tư; tiếp tục đàm phán thống nhất triển khai xây dựng cầu đa năng tại khu vực cửa khẩu Ma Lù Thàng. Chủ trì triển khai các dự án cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, mở rộng một số tuyến quốc lộ, đường tỉnh quan trọng theo quy hoạch được duyệt. Khẩn trương, nghiên cứu, đề xuất phương án quy hoạch giao thông mới, loại hình giao thông mới có tầm nhìn dài hạn, đặc biệt là giao thông kết nối vùng, liên vùng để đề xuất vào quy hoạch điều chỉnh.

Thường xuyên rà soát, theo dõi, nắm chắc tình hình; kịp thời xử lý hiệu quả các vấn đề liên quan đến quản lý chi phí, giá xây dựng và các quy trình, quy định thuộc lĩnh vực quản lý, không để phát sinh vướng mắc đối với những nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, đưa các công trình nguồn điện và lưới điện trên địa bàn tỉnh có trong Quy hoạch điện VIII điều chỉnh vào vận hành đúng kế hoạch, đặc biệt là các công trình lưới điện truyền tải phục vụ giải tỏa công suất các dự án nguồn điện trên địa bàn tỉnh và lân cận.

6. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới

6.1. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế

Tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học, xoá mù chữ; chú trọng phát triển giáo dục phổ thông,

đặc biệt là giáo dục mầm non và giáo dục tiểu học; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia, phát triển trường - lớp học thông minh. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức viên chức đáp ứng yêu cầu chính quyền địa phương 2 cấp.

Tập trung phát triển các ngành, nghề lĩnh vực STEM²; quan tâm hoàn thiện chương trình, nâng cao chất lượng đào tạo; gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp nhằm đào tạo gắn với nhu cầu sử dụng lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, quan tâm đào tạo kỹ năng công nghệ thông tin cho người lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về “Một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân”. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật cho đội ngũ bác sĩ, nhân viên y tế. Triển khai hiệu quả chính sách khám sức khỏe hằng năm cho người dân, bảo đảm mọi đối tượng đều được tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ khám sức khỏe định kỳ. Nâng cao năng lực hệ thống y tế các cấp, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và phát triển nguồn nhân lực y tế đáp ứng nhu cầu khám, quản lý sức khỏe. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hồ sơ sức khỏe điện tử trong quản lý, theo dõi và chăm sóc sức khỏe người dân; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia khám sức khỏe định kỳ, bảo đảm tỷ lệ người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe đạt 100%. Triển khai đồng bộ các giải pháp mở rộng diện bao phủ bảo hiểm y tế, phát triển bền vững đối tượng tham gia, bảo đảm đạt 100% dân số các xã, phường tham gia bảo hiểm y tế năm 2026.

Triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá tốt đẹp của các dân tộc trên địa bàn tỉnh. Tập trung xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở gắn với thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; chuẩn bị và tổ chức tốt các hoạt động, kỷ niệm các ngày Lễ lớn,

² Công nghệ thông tin, Tin học ứng dụng, Công nghệ ô tô, Vận hành máy thi công nền, Điện công nghiệp, May thời trang, Kỹ thuật xây dựng

sự kiện trọng đại của đất nước và của Tỉnh. Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035. Quan tâm phát triển các ngành công nghiệp văn hóa theo hướng sáng tạo, hiện đại, gắn với phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc, di sản văn hóa và lợi thế của địa phương; thúc đẩy phát triển các sản phẩm, dịch vụ văn hóa, nâng cao tỷ trọng đóng góp của công nghiệp văn hóa vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

6.2. Bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới

Tập trung triển khai hiệu quả kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động của Ban thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới. Quan tâm đối với các đối tượng là trẻ em, người khuyết tật và người cao tuổi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; tiếp tục thúc đẩy bình đẳng giới vì sự tiến bộ của phụ nữ, phòng chống bạo lực gia đình; thực hiện tốt chính sách ưu đãi với người có công với cách mạng, nhất là đối với người có công ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, người có công gặp khó khăn trong cuộc sống.

7. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

Bám sát chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương và diễn biến thời tiết, chủ động xây dựng và triển khai phương án phòng, chống thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”, chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện sẵn sàng ứng phó.

Quản lý chặt chẽ quy hoạch, kế hoạch tài nguyên đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước; khai thác sử dụng hiệu quả tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường; nâng cao chất lượng lập quy hoạch, kế hoạch và công khai minh bạch thông tin đất đai; hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đồng bộ, thống nhất trên địa bàn tỉnh trong năm 2026; thực hiện có hiệu quả chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường quản lý nhà nước về lĩnh vực môi trường, nâng cao chất lượng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

8. Tổ chức triển khai hiệu quả Quy hoạch tỉnh phù hợp với bối cảnh mới; đẩy nhanh tốc độ, nâng cao chất lượng đô thị hóa và phát triển kinh tế đô thị

Triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đẩy mạnh phát triển đô thị theo hướng đồng bộ, bền vững; rà soát, hoàn thiện quy hoạch đô thị gắn với phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, giao thông, dịch vụ; nâng cao chất lượng các đô thị hiện có góp phần tăng tỷ lệ đô thị hóa của tỉnh.

9. Đảm bảo quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội; tăng cường hợp tác, liên kết, thực hiện có hiệu quả công tác đối ngoại

Chủ động nắm chắc tình hình, tăng cường công tác dự báo, kịp thời tham mưu các giải pháp bảo đảm quốc phòng, an ninh; tuyệt đối không để bị động, bất ngờ về chiến lược. Chỉ đạo chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, phương án phòng thủ dân sự; sẵn sàng ứng phó hiệu quả với các thách thức an ninh phi truyền thống, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; bảo vệ an toàn các mục tiêu trọng điểm, các sự kiện chính trị, văn hóa, đối ngoại quan trọng; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chủ động đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; tăng cường bảo đảm an ninh thông tin, an ninh mạng, an ninh kinh tế, an ninh tôn giáo. Tăng cường các biện pháp phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; tập trung đấu tranh triệt phá các loại tội phạm; triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy.

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị và chương trình hành động của Tỉnh ủy về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, trọng tâm là ngoại giao kinh tế nhằm huy động nguồn lực, tri thức, công nghệ, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, hiện đại. Tiếp tục duy trì quan hệ láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc). Phát huy hiệu quả Hội nghị thường niên giữa Bí thư Tỉnh ủy và cơ chế Phiên họp Nhóm công tác liên hợp giữa các tỉnh Lai Châu, Lào Cai, Tuyên Quang, Điện Biên (Việt Nam) với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc). Tiếp tục mở rộng quan hệ đối ngoại giữa tỉnh Lai Châu với các tỉnh phía Bắc nước CHDCND Lào, Hàn Quốc,

Bungari và các đối tác tiềm năng khác. Triển khai thực hiện hiệu quả các cam kết, thoả thuận quốc tế đã ký kết với đối tác nước ngoài.

Đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế và kinh tế đối ngoại với các hướng đi mới, cách làm đột phá để thu hút nguồn lực phục vụ phát triển. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại, công tác người Việt Nam ở nước ngoài, công tác lãnh sự và bảo hộ công dân. Nâng cao hiệu quả của ngoại giao văn hóa. Tăng cường quan hệ với các tổ chức quốc tế, đại sứ quán, địa phương nước ngoài.
